TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH BĐ** Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *VT, ngày 06 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn K3, xã VS, huyện VT, tỉnh BĐ.

- Bị đơn: Ông Trần Công Tr, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn K3, xã VS, huyện VT, tỉnh BĐ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị L và ông Trần Công Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Đặng Thị L và ông Trần Công Tr có 02 con chung, là các cháu: Trần Đặng Triết T (sinh ngày: 11/4/2008) và Trần Đặng Nhã K (sinh ngày: 15/6/2012).

Khi ly hôn, bà L và ông Tr cùng tự nguyện thống nhất: Giao các cháu T, K cho bà L được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (Cũng là nguyện vọng của các con chung). Bà L không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tr có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với mẹ (bà L). Sau khi ly hôn, ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở. Trường hợp ông Tr lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Tr.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị L và ông Trần Công Tr thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị L và ông Trần Công Tr cùng tự nguyện mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước. Nhưng bà L và ông Tr đều được miễn tiền án phí Tòa án vì thuộc diện hộ nghèo năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- P.KTNV và THA - TAND tỉnh BĐ;
- VKSND huyện VT;
- CCTHADS huyện VT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (UBND xã VQ, VT, BĐ.)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mai Đào